

Bình Sơn, ngày 12 tháng 7 năm 2017

Số: 97/2017/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 161/2017/TLST/HNGĐ ngày 27 tháng 6 năm 2017, giữa:

+ **Nguyên đơn:** Chị **Bùi Thị Y**, sinh năm 1983

Nơi cư trú: đội A, thôn Đ, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

+ **Bị đơn:** Anh **Bùi Thanh N**, sinh năm 1984.

Nơi cư trú: thôn T, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 59, 81, 82, 83, 84 và 116 của Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 04 tháng 7 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị Y và anh Bùi Thanh N.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung:

Chị Bùi Thị Y và anh Bùi Thanh N thống nhất có một con chung tên là Bùi Thanh V, sinh ngày 12/8/2014 (cháu V hiện đang do chị Y trực tiếp nuôi dưỡng tại thôn Đ, xã X, huyện B, tỉnh Quảng Ngãi) và tự thoả thuận, thống nhất giao cháu Bùi Thanh V cho chị Bùi Thị Y là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục.

2.2. Về cấp dưỡng nuôi con:

Chị Bùi Thị Y và anh Bùi Thanh N tự nguyện thoả thuận thống nhất hàng tháng anh Bùi Thanh N cấp dưỡng nuôi cháu Bùi Thanh V **1.000.000đ (một triệu đồng)** (chị Bùi Thị Y là người đại diện cho cháu Bùi Thanh V nhận tiền); thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 15/7/2017 cho đến khi cháu Bùi Thanh V đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn anh Bùi Thanh N vẫn có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Thanh V.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Khi có lý do chính đáng mức cấp dưỡng có thể được thay đổi. Việc thay đổi mức cấp dưỡng do các bên thỏa thuận; nếu không thỏa thuận được thì yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về tài sản chung:

Chị Bùi Thị Y và anh Bùi Thanh N thống nhất tự thỏa thuận, phân chia xong; chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

2.4. Về nợ chung: không có.

2.5. Về án phí

+ **Án phí HNGĐST: 150.000 đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) chị Bùi Thị Y tự nguyện chịu.

+ **Án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ hàng tháng: 150.000 đ** (một trăm năm mươi ngàn đồng) anh Bùi Thanh N phải chịu nhưng chị Bùi Thị Y tự nguyện nộp.

Tổng cộng án phí: **300.000 đ** (ba trăm ngàn đồng) được khấu trừ tại biên lai thu tiền tạm ứng án phí số **AA/2014/0002264, ngày 27/6/2017** của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Sơn.

Kể từ khi bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, bên phải thi hành án chậm trả tiền thì phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả; mức lãi suất theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự năm 2008 sửa đổi, bổ sung năm 2014, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Bình Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bình Sơn
- UBND xã X;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
Trịnh Văn Thuận
(Đã ký)